TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST-VDS	*B, ngày 23 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Loan.
Thư ký phiên họp: Ông Phạm Long Hồ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 267/2019/TLST-VDS, ngày 09 tháng 10 năm 2019, về việc: " Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS, ngày 09 tháng 03 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971, địa chỉ: Ấp LH, xã LT, huyện B, tỉnh T (Vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/10/2019 chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị cùng anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Phú V, huyện B, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong thời gian chung sống đến năm 1996 thì anh Trần Văn T đã tự bỏ nhà ra đi, không biết hiện đang sinh sống tại đâu.

Từ năm 1996 cho đến nay chị không liên lạc được với anh Trần Văn T, đã đi tìm kiếm khắp nơi cũng không biết được tin tức xác thực gì về anh Trần Văn T ở

đâu. Chị đã nhắn tin tìm kiếm trên báo Công lý ba kỳ liên tiếp gồm số báo 52, 53, 54 được phát hành vào các ngày 02, 05 và ngày 09/07/2019 và Thông báo phát sóng trên Đài tiếng nói nhân dân Việt Nam, cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thông tin số 123/TTHCM-HĐTT ngày 20/06/2019 được phát sóng vào các ngày 11, 12 và 13 tháng 07 năm 2019 để thông báo anh Trần Văn T mất tích, nhưng cho đến nay không nhận được tin tức xác thực gì về anh Trần Văn T. Do đó, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Văn T mất tích để chị làm thủ tục xin ly hôn với anh Trần Văn T.

Ngoài yêu cầu này thì chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh Trần Văn T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họpThẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết về nội dung việc dân sự: Qua trình bày của chị Nguyễn Thị P và các tài liệu đã thu thập được. Nhận thấy: Anh Trần Văn T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 1996 cho đến nay đã trên 02 năm, mặc dù chị Nguyễn Thị P đã đăng tin tìm kiếm anh Trần Văn T nhưng không biết tin tức xác thực hiện nay anh Trần Văn T đang ở đâu. Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P: Tuyên bố anh Trần Văn T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17/03/2020 chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án chấp nhận yêu cầu này của chị P và tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Nguyễn Thị P.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 169/2018, ngày 30/05/2018 của Ủy ban nhân dân xã Phú V, huyện B, tỉnh T cấp đã công nhận chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn T là vợ chồng hợp pháp.

[3] Căn cứ Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐST-VDS ngày 08/08/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã có hiệu lực pháp luật có căn cứ để xác định anh Trần Văn T đã đi khỏi nơi cư trú cuối cùng ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T từ năm 1996 cho đến ngày nay.

[4] Từ năm 1996 cho đến nay chị Nguyễn Thị P không liên lạc được với anh Trần Văn T, đã đi tìm kiếm khắp nơi cũng không biết được tin tức xác thực gì về anh Trần Văn T ở đâu. Chị đã nhắn tin tìm kiếm trên báo Công lý ba kỳ liên tiếp gồm số báo 52, 53, 54 được phát hành vào các ngày 02, 05 và ngày 09/07/2019 và Thông báo phát sóng trên Đài tiếng nói nhân dân Việt Nam, cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thông tin số 123/TTHCM-HĐTT ngày 20/06/2019 được phát sóng vào các ngày 11, 12 và 13 tháng 07 năm 2019 để thông báo anh Trần Văn T mất tích, nhưng cho đến nay không nhận được tin tức xác thực gì về anh Trần Văn T. Do đó, chị Nguyễn Thị P yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T mất tích là phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự nên việc chị Nguyễn Thị P yêu cầu là có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

[5] Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh Trần Văn T.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 361, 367, 387, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị P. Về việc: " Yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T mất tích".

2. Tuyên bố: anh Trần Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T mất tích.

3. Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006041 ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện B. Vậy lệ phí sơ thẩm việc dân sự chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T (Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phú V;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Loan